TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày: 20 - 11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ma Thanh Khỏe

2. Hoàng Thị Lê

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Dũng; Thư ký Tòa án huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Như Quỳnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2018; tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn A; Sinh ngày: 05/4/1979 tại xóm Đ, xã B, huyện N, Cao Bằng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã B, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 03/12. Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nông Văn Đội (đã chết năm 2004); Con bà: Âu Thị M, Sinh năm: 1954. Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Vợ: Trần Thị K, sinh năm 1985. Có 02 con (Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 20108). Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên Tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- ***Bị hại:*** Nông Văn L**;** sinh ngày 28/6/1969

Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện N, Cao Bằng. Có mặt.

- ***Người làm chứng:***

1. Nông Văn D; sinh năm 1977.Có mặt.
2. Nông Văn T; Sinh năm 1979. Có mặt.

Cùng trú tại: xóm C, xã B, huyện N, Cao Bằng.

3. Trần Thị K; sinh năm 1985. Có mặt.

4. Nông Đình L; sinh năm 1994. Có mặt.

Cùng trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện N, Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 31/7/2018, Nông Văn A, sinh ngày 05/4/1979, trú tại xóm Đ, xã B, huyện N đang ngồi cùng với một số người uống nước tại nhà của A thì thấy Nông Văn L là người cùng xóm đi xe máy Win qua trước cửa nhà có rồ ga to lên; khoảng 17 giờ chiều cùng ngày thì có anh Nông Văn D, tiếp đến có anh Nông Văn T và anh Nông Văn T cũng đến nhà A chơi, mọi người uống nước và uống rượu cùng nhau được khoảng 15 phút thì ai có việc nấy ra về. Khi T và T đi ra đến chỗ gốc cây nhãn trước cửa nhà của A thì gặp Nông Văn L (trước đó L đã uống rượu tại nhà bà N ở M vào buổi trưa) từ nhà đi đón cháu Nông Minh Đ ở nhà bà T cách nhà A khoảng 50m nên đã chào hỏi nhau và nói với Nông Văn L là lên nhà A uống nước, thấy T nói vậy nên L vẫy tay về phía nhà A rồi tiếp tục đi đón cháu. Khoảng 3 phút sau, do không đón được cháu nên Nông Văn L quay trở lại đến trước cổng nhà A (chỗ gốc cây nhãn) thì L có giơ tay lên vẫy và có những lời nói thách thức A. Từ trong nhà A đang ngồi cầm dao gọt quả (xoài) thấy L vẫy tay và buông lời thách thức nên đã cầm theo con dao gọt hoa quả dài 21cm, rộng 1,8cm, mũi dao nhọn, cán màu vàng đi xuống dưới chỗ L đang đứng, thấy vậy vợ của A đang bế con có nói "nó cầm dao xuống rồi đấy" nên anh D chạy theo sau A để can ngăn. Khi xuống đến nơi, A và L có cãi, chửi, thách thức nhau thì anh D có khuyên cả hai người không đánh nhau, lúc này Trần Thị K chạy xuống ôm sau lưng A nhưng anh D kéo ra ngoài, rồi A và L lao vào nhau thì anh D vào giữa hai người can ngăn, anh D ôm A đẩy ra ngoài thì L lao đến dùng chân phải đá 03 phát hướng về phía A, hai phát đầu không trúng, phát thứ ba trúng vào đùi trái của A, trong khi đó A cầm dao bằng tay trái khua về phía trước trúng vào khu vực sống mũi giữa hai mắt gây rách ra, chảy máu. Lúc này, Nông Đình L là con trai của Nông Văn L đi làm về nhìn thấy Nông Văn A và ông L đang đánh nhau liền chạy đến đưa L về và Trần Thị K cũng kéo A vào trong nhà.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSNB ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn A về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng luận tội

đối với bị cáo và đã giữ nguyên quyết định truy tố, đưa ra quan điểm đề nghị áp dụng:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và áp dụng thời gian thử thách đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với bị hại tại phiên tòa về việc bị cáo có bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan đến vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, các đương sự, những người tham gia tố tụng khác được tòa án triệu tập: Không ai có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Sau khi bị khởi tố, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

Những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo chức năng về thẩm quyền, trình tự thủ tục. Quá trình tham gia tố tụng tại phiên Tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng. Các hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nông Văn A thừa nhận nội dung bản cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác như các bản khai tự nguyện của bị cáo tường trình sự việc tại cơ quan điều tra; biên bản niêm phong tang vật; bản khai báo, tường trình của

bị hại, lời khai những người làm chứng... qua đó khẳng định vào khoảng 18 giờ ngày 31/7/2018 Nông Văn A và Nông Văn L cùng trú tại xóm Đ, xã B, huyện N có lời lẽ qua lại, thách thức nhau dẫn đến việc hai bên đánh nhau.

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước, nên khi cả hai người uống rượu vào, gặp nhau lại khích bác, chửi nhau. Khi A thấy L có thái độ khiêu khích trong khi đang cầm dao của gia đình gọt quả (dao dài 21cm, rộng 1,8cm có mũi nhọn) thì bước ra và có nói lại vài câu, trong lúc bước ra có anh D bước ra theo sau. L xông vào đá A, đến phát thứ 3 trúng vào đùi bên trái, A mất thăng bằng ngả người về phía sau, tay cầm dao vung lên phía trước trúng mặt L, vào vùng sống mũi giữa hai mắt làm rách da, chảy máu. Hậu quả của hành vi A dùng dao vung tay về phía L được cơ quan chuyên môn kết luận với tỷ lệ thương tích là 11%. *(Theo Kết luận giám định số: 084/18/TgT, ngày 29/8/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Cao Bằng; kết luận:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết sẹo phần mền vùng sống mũi ảnh hưởng thẩm mỹ: 11%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (Mười một phần trăm).

Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh L, gây mất trật tự, trị an làm ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần đưa vụ án ra xét xử nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, góp phần giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội xảy ra trên địa bàn. Bị cáo dùng dao - được xác định là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác và tỷ lệ tổn hại cho sức khỏe của bị hại là 11 % đã phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Điều 134 quy định: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác:

"1. *Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b)...

***2**. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

a)…

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này

...”

Tại phiên tòa, khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả và bị hại có một phần lỗi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 nên có thể xem xét áp dụng Điều 54, xử dưới khung đối xới bị cáo. Không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo không có ý kiến gì đối đáp lời luận tội, mức đề nghị xử phạt bị cáo của Viện Kiểm sát.

Với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tuy tố Nông Văn A theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi cân nhắc lượng hình phạt để áp dụng đối với bị cáo cũng cần xem xét một số tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra, tuy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, tỏ rõ được thái độ hối lỗi, nhận thức được việc cầm dao theo người và gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, cần xem xét để có mức hình phạt thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nhưng cũng cần thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm về hành vi phạm phải. Việc dẫn đến hành vi gây thương tích cho người khác của bị cáo cũng xuất phát từ lỗi của bị hại, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo là người bị suy giảm khả năng lao động, gia đình neo người.... Tuy nhiên, hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý, xét thấy khả năng tự cải tạo của bị cáo vẫn còn, việc cho bị cáo ở ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; HĐXX xét thấy chấp nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát về việc cho bị cáo hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện và có một thời gian thử thách đối với bị cáo là có cơ sở, cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung liền kề đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình tham gia tố tụng. Bị cáo Nông Văn A đã có thiện chí thỏa thuận và tự nguyện nộp một khoản tiền vào chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình để khắc phục hậu quả, có trách nhiệm bồi thường

thiệt hại về sức khỏe cho Nông Văn L với số tiền là 5.000.000,đ *(năm triệu đồng)*. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại có yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại các khoản như chi phí thuốc men, tiền xe đi lại, bồi dưỡng sức khỏe....Tổng cộng là 6.000.000,đ (sáu triệu đồng), bị cáo cùng nhất trí. Sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm này không trái đạo đức, đúng pháp luật cần được ghi nhận.

[5] Về vật chứng: Căn cứ 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Áp dụng nghị quyết 326 /2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu nộp một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố :

- Bị cáo Nông Văn A phạm tội: ***" Cố ý gây thương tích".***

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Văn A.

2. Về hình phạt:

- *Xử phạt:* Bị cáo Nông Văn A 18 *(Mười tám)* tháng tù, cho hưởng án treo về tội ***" Cố ý gây thương tích"***. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án là ngày 20/11/2018. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nông Văn A cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối kết hợp với Ủy ban nhân dân xã B để giúp đỡ, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự tự nguyện về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nông Văn L của bị cáo Nông Văn A số tiền là 6.000.000,đ (sáu triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp 5.000.000,đ theo biên lai thu số AA2011/01980

ngày 08/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01con dao nhọn kích thước dài khoảng 22cm, bản rộng 2cm; cán nhựa màu đen, lưỡi dao kim loại trắng sáng, đầu nhọn bị cong.

Xác nhận vật chứng của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nông Văn A phải chịu **200.000,đ** *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và **300.000,đ** *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự có giá ngạch về trách nhiệm bồi thường thiệt hại sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh .
-VKSND huyện,tỉnh
-Công an huyện
-Chi cục THA DS huyện
-Bị cáo
- ĐS
-Hồ sơ THAHS
-Lưu HS vụ án
-...

Hoàng Thị Thu Lịch